

Số: 495/TB-QLTT

Lai Châu, ngày 15 tháng 11 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Văn bản số 2090/TCQLTT-THKHTC ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc cho ý kiến đối với Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-QLTT ngày 15/11/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá đối với tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Để bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật trong việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản; căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu thông báo công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản như sau:

**1. Người có tài sản đấu giá:** Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

**2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:** Đấu giá 01 lô tài sản gồm 45 mặt hàng các loại (Có bảng kê chi tiết kèm theo), hiện đang được lưu giữ tại kho Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu, địa chỉ: Tổ 12 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, với tổng giá khởi điểm: **80.051.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi triệu không trăm năm mươi một đồng chẵn).

**3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá - Tại trụ sở chính của Tổ chức đấu giá tài sản	23
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8



2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4
2.2	<i>- Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: 2,0 điểm - Nơi tổ chức cuộc đấu giá: 2,0 điểm</i>	4
3	<b><i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i></b>	2
4	<b><i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i></b>	1
5	<b><i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i></b>	1
II	<b><i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</i></b>	22
1	<b><i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i></b>	4
2	<b><i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i></b>	4
3	<b><i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i></b>	4
4	<b><i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i></b>	4
5	<b><i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i></b>	3
6	<b><i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i></b>	3
III	<b><i>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</i></b>	45
1	<b><i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá</i></b>	6
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6
2	<b><i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm</i></b>	18
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16



2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18
3	<b><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i></b>	5
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5
4	<b><i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i></b>	3
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3
5	<b><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i></b>	4
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4
6	<b><i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i></b>	5
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5
7	<b><i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i></b>	3
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3
8	<b><i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i></b>	1
IV	<b><i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i></b>	5
1	<b><i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i></b>	3
2	<b><i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i></b>	4
3	<b><i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i></b>	5



V	<b>Tiêu chí khác:</b> Đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho tất cả các đấu giá viên đang làm việc; Có số lượng nhiều nhất hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá năm trước liền kề.	5
<b><u>Tổng số điểm</u></b>		<b><u>100</u></b>
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

**Lưu ý:** Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

Ví dụ: Tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản và tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản. Nay là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

**4. Đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản:** Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

Trường hợp có từ 02 Tổ chức đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì Tổ chức đấu giá tài sản có thời gian thành lập lâu hơn sẽ được lựa chọn.

#### **5. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản**

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do Tổ chức đấu giá tài sản tự xây dựng bao gồm đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo nội dung nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này, kèm theo bảng tự chấm điểm các tiêu chí của tổ chức đấu giá tài sản, có ký, đóng dấu của Tổ chức đấu giá tài sản.

- Tổ chức đấu giá tài sản phải gửi kèm các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá và tự chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký thiếu nội dung thông tin của các nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này và thiếu các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho tiêu chí thì nội dung đó không được chấm điểm.

- Hồ sơ được in bìa đóng thành quyển, đóng dấu giáp lai. Mỗi Tổ chức đấu giá tài sản phải nộp 01 quyển hồ sơ và đựng trong phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong của Tổ chức đấu giá tài sản.



## 6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn:** Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu; trường hợp gửi qua hệ thống bưu chính thì phải đến trước 17h00' ngày chốt nhận hồ sơ tham gia lựa chọn (tính theo dấu bưu chính).

- Địa chỉ: Tổ 12 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Điện thoại: 02133.876.591

### Lưu ý:

+ Người được tổ chức đấu giá tài sản cử đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và bản photo CCCD (mang bản chính để đối chiếu).

+ Chỉ xét chọn đối với Tổ chức đấu giá tài sản nộp đủ số lượng hồ sơ, đúng thời gian và đáp ứng các nội dung, sắp xếp đúng thứ tự theo quy định tại mục 3 Thông báo này.

+ Hồ sơ đã nộp không hoàn lại với bất kỳ lý do nào.

+ Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu chỉ giải quyết kiến nghị của Tổ chức đấu giá tài sản trong 03 ngày kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản đối với những hồ sơ nộp đúng thời gian, đúng số lượng đã quy định.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu thông báo đến các Tổ chức đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn để tổ chức thực hiện cuộc đấu giá tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản và Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu./.

### **Nơi nhận:**

- Công TTĐTQG về ĐGTS;
- Trang TTĐT của Cục QLTT tỉnh Lai Châu;
- Niêm yết tại trụ sở Cục QLTT tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TCHC.

**CỤC TRƯỞNG**



**Đỗ Văn Tính**



## PHỤ LỤC

**Bảng kê tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu**  
(Kèm theo Thông báo số 495 /TB-QLTT ngày 15 tháng 11 năm 2022  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu)

Số TT	Tên hàng hoá, tang vật	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Lưỡi Cắt nhãn hiệu MAKITA : P- 67014	Cái	9	54.000	486.000
2	Lưỡi Cắt nhãn hiệu MAKITA : P- 87766	Cái	9	54.000	486.000
3	Lưỡi Cắt nhãn hiệu MAKITA : P- 67885	Cái	4	54.000	216.000
4	Lưỡi Cắt nhãn hiệu MAKITA : P- 67012	Cái	33	45.000	1.485.000
5	Lưỡi Cắt nhãn hiệu MAKITA : P- 67991	Cái	10	54.000	540.000
6	Lưỡi Cắt nhãn hiệu MAKITA : P- 67010	Cái	12	65.000	780.000
7	Lưỡi Cắt nhãn hiệu MAKITA : P- 67957	Cái	22	13.000	286.000
8	Lưỡi Cắt nhãn hiệu MAKITA : P- 67007	Cái	12	13.000	156.000
9	Lưỡi Cắt nhãn hiệu MAKITA : P- 67962	Cái	10	9.000	90.000
10	Lưỡi Cắt nhãn hiệu ACURA loại 350x3mm	Cái	7	90.000	630.000
11	Lưỡi Cắt nhãn hiệu ACURA loại 300x3mm	Cái	9	80.000	720.000
12	Lưỡi Cắt nhãn hiệu ACURA loại 250x25,4mm	Cái	18	65.000	1.170.000
13	Lưỡi Cắt nhãn hiệu ACURA loại 180x25,4mm	Cái	22	35.000	770.000
14	Lưỡi Cắt nhãn hiệu MAKITA loại 115x2,23mm	Cái	40	20.000	800.000
15	Lưỡi cắt nhãn hiệu WECAN	Cái	20	18.000	360.000
16	Lưỡi cắt nhãn hiệu WILDWOLF	Cái	50	18.000	900.000
17	Kim Điện nhãn hiệu GUXIN	Cái	18	23.000	414.000
18	Kim Điện nhãn hiệu HD	Cái	20	23.000	460.000
19	Máy khoan nhãn hiệu HAIBAO	Cái	5	210.000	1.050.000
20	Máy khoan nhãn hiệu COBRA	Cái	3	210.000	630.000
21	Máy khoan nhãn hiệu DEWALT	Cái	3	320.000	960.000
22	Máy khoan nhãn hiệu MAKITA- 005691	Cái	2	320.000	640.000
23	Máy khoan nhãn hiệu MAKITA- DDF459	Cái	3	1.200.000	3.600.000
24	Lưỡi Cắt nhãn hiệu SYL	Cái	20	23.000	460.000
25	Tô vít các loại	Cái	144	8.000	1.152.000
26	Nồi áp suất	Cái	20	135.000	2.700.000
27	Quạt	Cái	5	180.000	900.000
28	Quần áo thể thao	Bộ	665	20.000	13.300.000
29	Áo phông cộc tay	Chiếc	229	20.000	4.580.000
30	Ô che nắng, mưa (nhỏ)	Chiếc	90	17.000	1.530.000
31	Đèn pin đội đầu	Chiếc	20	8.000	160.000



32	Dép tông xỏ ngón các loại	Đôi	50	11.000	550.000
33	Dép các loại	Đôi	40	11.000	440.000
34	Ô che nắng, mưa (to)	Chiếc	110	37.000	4.070.000
35	Bút mực nhãn hiệu OUFEITE	Hộp	18	90.000	1.620.000
36	Bút viết nhãn hiệu GP - 3176 AODEMEI	Hộp	2	90.000	180.000
37	Ruột bút nhãn hiệu 240PSC AODEMEI	Hộp	2	90.000	180.000
38	Bút A nhãn hiệu AH -80IA	Hộp	5	90.000	450.000
39	Đèn pin đội đầu nhãn hiệu SHEN GUANG	Chiếc	70	9.000	630.000
40	Ủng nhựa đi mưa nhãn hiệu NO 968	Đôi	30	38.000	1.140.000
41	Xe đạp	Chiếc	1	500.000	500.000
42	Ô tô điện	Chiếc	4	750.000	3.000.000
43	Bài tây	Bộ	200	2.000	400.000
44	Đèn năng lượng mặt trời nhãn hiệu TUSK	Cái	195	120.000	23.400.000
45	Dép trẻ em các loại	Đôi	120	9.000	1.080.000
<b>Tổng cộng:</b>					<b>80.051.000</b>

**- Tổng trị giá khởi điểm bán đấu giá là: 80.051.000 đồng (Tám mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng).**

---